

Số: *11* /2012/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày *19* tháng 7 năm 2012

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thông qua Đề án củng cố và hoàn thiện
mạng lưới y tế cơ sở tỉnh Thái Nguyên đến năm 2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
KHOÁ XII, KỲ HỌP THỨ 4**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 153/2006/QĐ-TTg ngày 30/6/2006 về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống Y tế Việt Nam giai đoạn đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 30/2008/QĐ-TTg ngày 22/02/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển mạng lưới khám chữa bệnh đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020;

Xét tờ trình số 42/TTr-UBND ngày 22/6/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc đề nghị thông qua Đề án củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở tỉnh Thái Nguyên đến năm 2020; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - xã hội HĐND tỉnh và ý kiến thảo luận của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Đề án củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở tỉnh Thái Nguyên đến năm 2020 (*có tóm tắt đề án kèm theo*), với một số nội dung sau:

1. Mục tiêu

a) *Mục tiêu tổng quát:* Nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh, phòng bệnh đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Giảm tỷ lệ mắc bệnh, tử vong và tàn tật; khống chế các bệnh truyền nhiễm, không để dịch lớn xảy ra; kiểm soát các yếu tố nguy cơ của các bệnh không lây nhiễm; duy trì mức sinh hợp lý, nâng cao chất lượng dân số.

b) Mục tiêu cụ thể

Đến năm 2015:

- Số lượt người dân được chăm sóc y tế tại tuyến huyện đạt 0,9 lượt/người/năm; tại tuyến xã đạt 1,2 lượt/người/năm.

- Giảm tỷ suất sinh thô hàng năm 0,1‰; Tỷ lệ suy dinh dưỡng của trẻ em dưới 5 tuổi < 14%.

- Số bác sỹ tại tuyến huyện đạt 80%; 100% trạm y tế xã có Bác sỹ.

- 50% nhân viên y tế thôn bản đạt trình độ điều dưỡng sơ cấp, duy trì >95% số thôn, xóm, bản, tổ dân phố có nhân viên y tế hoạt động.

- 100% xã, phường, thị trấn đạt chuẩn Quốc gia về y tế xã trong đó 70% xã đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã giai đoạn 2011-2020 theo Quyết định số 3347/QĐ-BYT ngày 22/9/2011 của Bộ Y tế.

Đến năm 2020:

- Số lượt người dân được chăm sóc y tế tại tuyến huyện đạt 1,2 lượt/người/năm; tại tuyến xã đạt 1,5 lượt/người/năm.

- Giảm tỷ suất sinh thô hàng năm 0,1‰; Tỷ lệ suy dinh dưỡng của trẻ em dưới 5 tuổi < 10%.

- Số bác sỹ tại tuyến huyện đạt 100% chỉ tiêu, trong đó 70% bác sỹ có trình độ sau đại học; 25% trạm y tế xã có 02 bác sỹ.

- 80% số nhân viên y tế thôn bản đạt trình độ điều dưỡng sơ cấp

- Bệnh viện đa khoa tuyến huyện đảm bảo quy mô từ 100 đến 160 giường bệnh, đạt tiêu chuẩn Quốc gia và làm được các kỹ thuật cấp cứu của bệnh viện tỉnh; các Trung tâm y tế được cung cấp các dịch vụ y tế dự phòng đạt chuẩn Quốc gia.

- 100% xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí Quốc gia về y tế xã.

2. Giải pháp

a) Về tổ chức quản lý: Nâng cao năng lực quản lý; thành lập đủ các khoa, phòng tại các đơn vị y tế tuyến huyện theo quy định; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra.

b) Về nhân lực, đào tạo: Tuyển đủ cơ cấu cán bộ y tế tuyến huyện, tuyến xã theo quy định; tăng cường đào tạo bác sỹ cho các trạm y tế xã; đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ y tế phù hợp với chức năng của từng đơn vị.

c) Nâng cao y đức và chất lượng chuyên môn: Thường xuyên đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, thực hiện tốt 12 điều y đức, quy tắc ứng xử trong ngành y tế. Thực hiện tốt quy chế chuyên môn

trong khám chữa bệnh, làm chủ các trang thiết bị; hoàn thành tốt các chương trình mục tiêu Quốc gia.

d) Về đầu tư:

- Giai đoạn 2013 - 2015: Đầu tư hoàn chỉnh cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ sở y tế tuyến huyện; xây dựng mới 16 trạm y tế xã thuộc diện cấp bách, cụ thể: năm 2013 xây mới 06 trạm y tế, năm 2014 xây mới 06 trạm y tế và năm 2015 xây mới 04 trạm y tế.

- Giai đoạn 2016 - 2020 tiếp tục hoàn thiện và nâng cấp các cơ sở y tế.

đ) Về cơ chế chính sách:

- Ưu tiên dành quỹ đất cho việc xây dựng hệ thống y tế cơ sở.

- Hỗ trợ 100% kinh phí đào tạo bác sỹ hệ liên kết và theo địa chỉ cho trạm y tế xã; hỗ trợ đào tạo bác sỹ hệ tập trung 4 năm (bác sỹ chuyên tu) 10 triệu đồng/người/năm (nguồn ngân sách tỉnh).

- Hỗ trợ cho nhân viên y tế tại các tổ dân phố thuộc các phường, thị trấn mức 0,15 so với hệ số lương tối thiểu chung/tháng (nguồn ngân sách tỉnh).

- Hỗ trợ đào tạo sau đại học: Thực hiện theo các quy định hiện hành của tỉnh.

- Từ năm 2013 - 2015, kinh phí chi thường xuyên cho trạm y tế phường, thị trấn là 20 triệu đồng/trạm/năm; từ năm 2016 - 2020, kinh phí chi thường xuyên cho tất cả các trạm y tế xã, phường, thị trấn ít nhất là 30 triệu đồng/trạm/năm (nguồn ngân sách tỉnh).

- Xây dựng mới trạm y tế:

+ Các xã miền núi hoặc xã có cơ sở nhà trạm xuống cấp trầm trọng cần xây dựng cấp bách: 100% ngân sách tỉnh.

+ Các phường thuộc thành phố Thái Nguyên, thị xã Sông Công: 50% ngân sách tỉnh, 50% ngân sách thành phố, thị xã và xã hội hóa.

+ Các xã, thị trấn còn lại: 70% ngân sách tỉnh, 30% ngân sách huyện và xã hội hóa.

- Về trang thiết bị: mỗi năm hỗ trợ 20 máy siêu âm xách tay cho 20 trạm y tế xã (nguồn ngân sách tỉnh).

- Lồng ghép các chương trình phát triển kinh tế - xã hội với chương trình phát triển mạng lưới y tế cơ sở.

e) Về kinh phí: Tổng kinh phí cho Đề án: 537.554 triệu đồng

Trong đó: Ngân sách Trung ương: 355.968 triệu đồng; Ngân sách tỉnh, huyện và xã hội hóa: 181.586 triệu đồng.

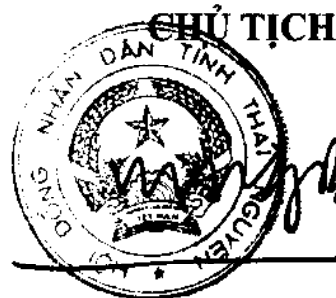
Điều 2. Giao UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết, định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện với HĐND tỉnh.

Điều 3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Văn hoá - xã hội, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên khoá XII, Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 12 tháng 7 năm 2012./.

Nơi nhận:

- UBTV Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Tư pháp (Kiểm tra);
- Bộ Y tế (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Thường trực Tỉnh uỷ (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Thái Nguyên;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh Thái Nguyên;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực X;
- Các vị Đại biểu HĐND tỉnh khoá XII;
- Toà án nhân dân; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- BCD PC tham nhũng tỉnh, BCD GPMB tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- VP Tỉnh uỷ, VP UBND tỉnh;
- LDVP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các phòng nghiệp vụ thuộc VP;
- Các CV Phòng Công tác HĐND;
- Báo Thái Nguyên, Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT.



Vũ Hồng Bắc



TÓM TẮT
Đề án Hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở
Nguyên đến năm 2020

(Kèm theo Nghị quyết số 2/NQ-HDND ngày 19/7/2012 của HDND tỉnh)

I. QUAN ĐIỂM

Sức khỏe là vốn quý nhất của con người. Đầu tư cho y tế là đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội, phát triển đất nước. Bảo đảm mọi người dân được hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, các dịch vụ y tế có chất lượng ngay từ tuyến cơ sở, giảm tỷ lệ mắc bệnh và chết do các bệnh dịch, không để dịch lớn xảy ra; nâng cao sức khỏe, tăng tuổi thọ và chất lượng cuộc sống. Từng bước thực hiện công bằng và hiệu quả trong chăm sóc sức khỏe nhân dân.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở tỉnh Thái Nguyên, nhằm đổi mới, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, phòng bệnh đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân trong tình hình mới.

- Giảm tỷ lệ mắc bệnh, tử vong và tàn tật; khống chế các bệnh truyền nhiễm, không để dịch lớn xảy ra; kiểm soát các yếu tố nguy cơ của các bệnh không lây nhiễm; duy trì mức sinh hợp lý, nâng cao chất lượng dân số.

- Thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu Quốc gia.

2. Mục tiêu cụ thể

Đến năm 2015:

- Số lượt người dân được chăm sóc y tế tại tuyến huyện 0,9 lần/người/năm (năm 2011: 0,72 lần/người/năm); tuyến xã 1,2 lần/người/năm (năm 2011: 1,06/lần/người/năm).

- Giảm tỷ suất sinh thô hàng năm 0,1‰; Tỷ lệ suy dinh dưỡng của trẻ em dưới 5 tuổi < 14%.

- Đảm bảo 80% số lượng bác sỹ tại bệnh huyện, trung tâm y tế huyện; 100% trạm y tế xã có bác sỹ.

- Có 50% số nhân viên y tế thôn bản đạt trình độ điều dưỡng sơ cấp và duy trì >95% số thôn bản, tổ dân phố có nhân viên y tế thôn bản hoạt động.

- Hoàn thiện các bệnh viện đa khoa và trung tâm y tế huyện cả về cơ sở vật chất và trang thiết bị y tế theo dự án đã được phê duyệt.

- 100% xã, phường, thị trấn đạt chuẩn Quốc gia về y tế xã trong đó 70% xã đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã theo Quyết định số 3347/QĐ-BYT ngày 22/9/2011 của Bộ Y tế

Đến năm 2020:

- Số lượt người dân được chăm sóc y tế 1,2 lần/người/năm tại tuyến huyện; 1,5 lần/người/năm tại tuyến xã.

- Giảm tỷ suất sinh thô hàng năm 0,1‰; Tỷ lệ suy dinh dưỡng của trẻ em dưới 5 tuổi < 10%.

- Tuyển đủ 100% số lượng bác sỹ tại bệnh huyện, trung tâm y tế huyện; 25% trạm y tế có 02 bác sỹ.

- Có 70% bác sỹ ở tuyến huyện có trình độ sau đại học.

- Có 80% số nhân viên y tế thôn bản đạt trình độ điều dưỡng sơ cấp.

- Các bệnh viện đa khoa huyện được nâng cấp có quy mô từ 100 đến 160 giường bệnh đạt tiêu chuẩn Quốc gia và làm được các kỹ thuật cấp cứu của bệnh viện tỉnh; các trung tâm y tế cung cấp được các dịch vụ y tế dự phòng đạt chuẩn Quốc gia của y tế dự phòng tuyến huyện.

- 100% xã, phường, thị trấn đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã.

III. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Về tổ chức quản lý

- Nâng cao năng lực quản lý; bố trí cán bộ chuyên môn y tế cho phù hợp với từng vị trí và có quy hoạch đào tạo cán bộ đảm bảo chức năng quản lý Nhà nước về y tế trên địa bàn.

- Đảm bảo quy mô từ 100 - 160 giường bệnh/01 bệnh viện đa khoa huyện. Thành lập đủ các khoa, phòng ở bệnh viện đa khoa huyện, trung tâm y tế huyện, trung tâm dân số - kế hoạch hóa gia đình theo quy định của Bộ Y tế.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công tác khám bệnh, chữa bệnh, phòng bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm, thuốc chữa bệnh, hành nghề y được.

2. Về nhân lực, đào tạo

- Tuyển đủ cơ cấu cán bộ y tế tuyến huyện, tuyến xã theo quy định; Tăng cường tuyển bác sỹ cho tuyến huyện và tuyến xã, bổ sung y sỹ cho các trạm y tế; ưu tiên tuyển bác sỹ y học dự phòng, cử nhân y tế công cộng cho hệ dự phòng.

- Tăng cường đào tạo, nâng cao năng lực kỹ thuật chuyên môn y tế cho các đơn vị y tế tuyến huyện phù hợp với chức năng của từng đơn vị.

3. Nâng cao ý thức và chất lượng chuyên môn

Thực hiện tốt các quy chế chuyên môn trong khám chữa bệnh trong các cơ sở y tế. Cùng cố phát triển y dược học cổ truyền từ tỉnh đến cơ sở, phát triển ứng dụng kỹ thuật không dùng thuốc tại các trạm y tế xã. Tiếp tục củng cố vườn thuốc nam ở 100% xã, phường, thị trấn theo quy định của Bộ Y tế.

Thực hiện tốt các chương trình mục tiêu Quốc gia, vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, thanh toán một số bệnh xã hội và bệnh dịch nguy hiểm.

Thường xuyên tổ chức cho toàn ngành học tập tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, thực hiện 12 điều y đức, quy tắc ứng xử trong ngành y tế.

4. Về đầu tư

*** Giai đoạn 2013 - 2015**

- Ưu tiên đầu tư hoàn chỉnh cơ sở vật chất trang thiết bị các dự án bệnh viện đa khoa huyện, trung tâm y tế các huyện, phòng khám đa khoa khu vực. Tập trung đầu tư cho dự án Bệnh viện đa khoa huyện Phổ Yên, Trung tâm y tế Phú Lương để chuyển sang địa điểm mới vào năm 2013.

- Nâng cấp hoàn chỉnh về cơ sở vật chất và trang thiết bị đồng bộ, hiện đại cho các bệnh viện đa khoa huyện đảm bảo thực hiện được một số kỹ thuật cấp cứu của bệnh viện tỉnh (hồi sức cấp cứu, cấp cứu nội - ngoại - sản - nhi).

- Lập dự án và đầu tư Trung tâm Y tế Phổ Yên, Trung tâm Y tế thành phố Thái Nguyên.

- Tiếp tục đầu tư xây mới và nâng cấp các trạm y tế xã, để hoàn chỉnh cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế ở các trạm y tế xã vào năm 2015, xây dựng mới 16 trạm y tế xã diện cấp bách, cụ thể: năm 2013 xây dựng mới 6 trạm y tế xã, năm 2014 xây dựng mới 6 trạm y tế xã, năm 2015 xây dựng mới 4 trạm y tế xã.

* Giai đoạn 2016 - 2020 tiếp tục hoàn thiện, duy tu, bảo dưỡng và nâng cấp các cơ sở y tế và trang thiết bị theo quy định của Bộ Y tế.

5. Cơ chế chính sách

- Ưu tiên quỹ đất cho các cơ sở y tế huyện và xã.

- Hỗ trợ 100% kinh phí đào tạo bác sỹ hệ liên kết và theo địa chỉ cho trạm y tế xã; hỗ trợ đào tạo bác sỹ hệ tập trung 4 năm (bác sỹ chuyên tu) 10 triệu đồng/năm/người (nguồn ngân sách tỉnh).

- Hỗ trợ cho nhân viên y tế tại các tổ dân phố thuộc các phường, thị trấn mức 0,15 so với hệ số lương tối thiểu chung/tháng.

- Từ năm 2013 - 2015, kinh phí chi thường xuyên cho trạm y tế phường, thị trấn là 20 triệu đồng/trạm/năm; từ năm 2016 - 2020, kinh phí chi thường xuyên cho tất cả các trạm y tế xã, phường, thị trấn ít nhất là 30 triệu đồng/trạm/năm (hiện tại chi thường xuyên của các trạm y tế phường, thị trấn là 10 triệu đồng/trạm/năm, trạm y tế xã là 20 triệu đồng/trạm/năm)(nguồn ngân sách tỉnh).

- Hỗ trợ đào tạo sau đại học: Thực hiện theo các quy định hiện hành của tỉnh.

- Xây dựng mới trạm y tế:

+ Các xã miền núi hoặc xã có cơ sở nhà trạm xuống cấp trầm trọng cần xây cấp bách: 100% ngân sách tỉnh.

+ Các phường thuộc thành phố Thái Nguyên, thị xã Sông Công: 50% ngân sách tỉnh, 50% ngân sách thành phố, thị xã và xã hội hóa.

+ Các xã, thị trấn còn lại: 70% ngân sách tỉnh, 30% ngân sách huyện và xã hội hóa.

- Về trang thiết bị: mỗi năm hỗ trợ 20 máy siêu âm xách tay cho 20 trạm y tế xã (nguồn ngân sách tỉnh).

- Lồng ghép các chương trình phát triển kinh tế - xã hội với chương trình phát triển mạng lưới y tế cơ sở.

6. Kinh phí : Tổng kinh phí cho Đề án: 537.554 triệu đồng,

Trong đó: - Nguồn kinh phí Trung ương: 355.968 triệu đồng

- Nguồn kinh phí tỉnh, xã hội hóa: 181.586 triệu đồng

Giai đoạn 2013 - 2015: 254.100 triệu đồng

- Nguồn kinh phí Trung ương: 173.160 triệu đồng

- Nguồn kinh phí tỉnh, xã hội hóa: 80.940 triệu đồng

Giai đoạn 2016 - 2020: 283.454 triệu đồng

- Nguồn kinh phí Trung ương: 182.808 triệu đồng

- Nguồn kinh phí tỉnh, xã hội hóa: 100.646 triệu đồng./.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN